

Bản án số: 74/2017/HSST

Ngày: 30/11/2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Hiền và ông Hồ Văn Hữu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

Đại diện VKSND thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Ông Văn Đức Châu, chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2016, tại hội trường Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ an, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 71/2017/ HSST, ngày 13 tháng 11 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Ngọc T, sinh năm 1996

Nơi ĐKNKTT và Chỗ ở: Xóm K, xã QT, thị xã H, tỉnh Nghệ an.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hóa: 9/12

Con ông: Phạm Ngọc P, sinh năm 1968

Con bà: Phạm Thị T, sinh năm 1968

Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ ba

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 8/9/2017 đến ngày 8/11/2017 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phùng Văn T, sinh năm 1993

Nơi ĐKNKTT và Chỗ ở: Xóm V, xã QV, thị xã H, tỉnh Nghệ an.

Nghề nghiệp: Trồng trọt

Trình độ văn hóa: 9/12; Đảng viên; Đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định số 82/QĐ –UBKTThU, ngày 29/9/2017 của Ủy ban kiểm tra thị ủy H.

Con ông: Phùng Văn L, sinh năm 1973

Con bà: Trần Thị L, sinh năm 1973

Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất

Vợ: Bùi Thị H, sinh năm 1992

Con: Có 1 con sinh năm 2014

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 8/9/2017 đến ngày 01/10/2017 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Xuân L, sinh năm 1996

Nơi ĐKNKTT và Chỗ ở: Xóm V, xã QV, thị xã H, tỉnh Nghệ an.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hóa: 9/12

Con ông: Nguyễn Xuân N, sinh năm 1971

Con bà: Phạm Thị N, sinh năm 1975

Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ hai

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 8/9/2017 đến ngày 3/10/2017 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1968, có mặt

Trú tại: Xóm F, xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ an.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Anh Hồ Tiến S, sinh năm 1987, vắng mặt

Trú tại: Phường P A, quận I, thành phố Hồ Chí Minh.

-Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1977, vắng mặt

Trú tại: Xóm F, xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ an.

-Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1971, có mặt

-Chị Phùng Thị T, sinh năm 1995, vắng mặt

-Anh Phùng Văn H, sinh năm 1973, vắng mặt

-Anh Phùng Văn L, sinh năm 1973, có mặt

Đều trú tại: Xóm V, xã QV, thị xã H, tỉnh Nghệ an.

-Ông Phạm Ngọc P, sinh năm 1968, có mặt

Trú tại: Xóm K, xã QT, thị xã H, tỉnh Nghệ an.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Phạm Ngọc T, Phùng Văn T, Nguyễn Xuân L bị Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai truy tố về hành vi phạm tội, như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 07/9/2017, Nguyễn Xuân L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37Y1 – 7538 chở sau xe là Phạm Ngọc T và Phùng Văn T lưu thông trên đường quốc lộ 48D, khi đến ngã tư giao nhau với đường vào nhà máy xi măng Tân Thắng và xóm A, xã QV thì L dừng xe lại ở lề đường bên phải để T chờ em gái là Phùng Thị T đến đón. Trong lúc đang chờ T đến thì T xin thuốc lá để hút, T bảo có thuốc nhưng không có lửa và có nói “để Tau qua đường xin lửa cho”, lúc này T phát hiện có chiếc ô tô Hyundai biển kiểm soát 37B – 020.95 của anh Nguyễn Văn N do anh Dương Văn M điều khiển hướng thị xã Thái Hòa – thị xã Hoàng Mai, T liền nhặt một hòn đá khoảng bằng nắm tay ở ven đường nhằm mục đích nếu khoát tay xin lửa mà xe ô tô không dừng thì sẽ ném vào kính. T đi bộ sang đường, khi xe ô tô chạy gần đến chỗ T đứng, T đi ra dùng tay khoát 6 – 7 cái nhưng xe ô tô vẫn chạy bình thường mà không dừng lại. Thấy xe ô tô không dừng T liền dùng tay phải cầm hòn đá nhặt trước đó ném mạnh về phía trước đầu xe ô tô làm cho kính chắn gió phía trước bên phải bị vỡ rạn. Thấy xe ô tô bị người khác ném vỡ kính, anh M dừng xe lại ở lề đường bên phải theo chiều đi của mình, T đi lại chỗ cửa lên xuống của xe ô tô và có lời qua tiếng lại với nhà xe, thấy vậy L chạy sang chỗ T đang đứng để hỗ trợ chủ lái nhà xe, lúc này anh Trần Ngọc T là phụ xe ô tô lấy điện thoại ra để chụp ảnh thì T nhặt một hòn đá gần đó dơ lên đe dọa yêu cầu lái xe và nhà xe xuống nói chuyện nhưng anh M và anh Hồ Tiến S là phụ lái xe ô tô không xuống xe. T nghe to tiếng bên kia và biết trước đó T có ném kính xe ô tô nên chạy qua đường đến phía sau đuôi xe ô tô nhặt một hòn đá rồi chạy lại chỗ T và L đang đứng ném thẳng vào trong xe ô tô. Sau đó cả T, L, T nhặt đá ở ven đường ngay tại đó ném nhiều cái vào cửa lên xuống của xe ô tô làm cho kính chắn gió cửa xe ô tô bị vỡ vụn hoàn toàn, T tiếp tục nhặt đá ném nhiều hòn vào trong xe ô tô và trúng vào người anh T. Lúc này anh S hô hào lái xe, phụ xe xuống bắt T, T, L để giao cho Công an xử lý. Anh S xuống xe ô tô đuổi theo T thì T chạy về phía sau xe ô tô, lúc này L nhặt một hòn sỏi tấp lờ ở bãi đất ở bên phải đường ném một cái trúng vào đầu gối trái anh S làm cho anh S ngã xuống đường, thấy anh S bị ngã T liền nhặt một hòn đá khoảng bằng nắm tay ở ven đường quay lại, khi anh S vừa đứng dậy để tiếp tục đuổi T thì T cầm đá ở tay phải dơ lên đánh một cái vào vùng thái dương trái anh S làm anh S bị thương rồi T bỏ chạy. T, L bỏ chạy trốn sau đồng sò và gọi điện thoại cho anh Phùng Văn H cùng một số người nhà đến hỗ trợ, lúc này T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37L1 – 590.19 của T chở sau xe là chị Phạm Thị L đến gần nơi xe ô tô đang dừng thì anh M, anh T và anh T chạy lại dắt xe mô tô của L và xe mô tô chị T đến phía trước đầu xe. Khi người nhà của T, L đến, thấy vậy T, T, L cầm đá, gây cùng một số người nhà lên xe

ô tô đuổi đánh anh T, anh T, anh M và làm vỡ một tấm kính hông bên lái nhưng không xác định được người nào thực hiện. Hậu quả anh S, anh T bị thương được đưa đi cấp cứu ở bệnh viện. Sau đó T, T, L thống nhất với T và L khi đến Cơ quan điều tra làm việc thì khai báo là do tai nạn giao thông với xe mô tô của T nhưng xe ô tô không dừng nên mới xảy ra vụ việc trên.

Ngay sau khi vụ việc xảy ra, Cơ quan điều tra đã thành lập hội đồng tiến hành khám nghiệm hiện trường, phương tiện và thu giữ vật chứng liên quan.

Tại bản kết luận định giá T sản số 12/KL-ĐGTS ngày 14/9/2017 của Hội đồng định giá T sản UBND thị xã Hoàng Mai kết luận: 01 tấm kính chắn gió phía trước đầu xe ô tô khách loại giường nằm Hyundai có trị giá 2.100.000đ; 01 tấm kính chắn gió cửa lên xuống của xe ô tô có trị giá 2.900.000đ. 01 tấm kính cửa hông bên lái của xe ô tô có trị giá 2.300.000đ.

Tại bản cáo trạng số 75/VKS - HS, ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai đã truy tố các bị cáo Phạm Ngọc T, Phùng Văn T, Nguyễn Xuân L về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 143 BLHS.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc T, Phùng Văn T, Nguyễn Xuân L phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 143; Điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điểm d khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ L hình sự.

Xử phạt: Phạm Ngọc T từ 6 – 9 tháng tù.

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 143; Điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 31 Bộ L hình sự.

Xử phạt: Phùng Văn T từ 9 – 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Nguyễn Xuân L từ 9 – 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập các bị cáo T, L mỗi tháng từ 300.000đ – 500.000đ.

Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 10 hòn đá, 02 chiếc gậy; Trả lại 02 chiếc áo phông và 01 chiếc áo sơ mi cho T, L và T.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường, miễn xét.

Tại phiên tòa anh P, anh L, anh N không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường cho anh N, anh S nên miễn xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

## XÉT THẤY:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Ngọc T, Phùng Văn T, Nguyễn Xuân L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

Đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các T liệu có trong hồ sơ, xét thấy phù hợp về thời gian, địa điểm, loại T sản mà các bị cáo phá hư hỏng ; Có đủ cơ sở kết luận ngày 07/9/2017, Phạm Ngọc T, Phùng Văn T, Nguyễn Xuân L phá hư hỏng 02 kính xe ô tô đang chở nhiều người trên xe ô tô 37B-020.95 của anh Nguyễn Văn N có tổng giá trị tại thời điểm phá hư hỏng là 5.000.000đ; Trong đó tổng trị giá thiệt hại T sản mà Phạm Ngọc T gây ra là 5.000.000đ, trị giá thiệt hại mà Nguyễn Xuân L và Phùng Văn T gây là 2.900.000đ.

Quá trình phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và điều khiển hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật, nhưng coi thường pháp L nên đã thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh nhằm mục đích phá hư hỏng tài sản để thỏa mãn tính côn đồ cá nhân.

Tuy thiệt hại vật chất là không lớn nhưng tính chất vụ án là nghiêm trọng, các bị cáo trắng trợn gây án trên QL48D nơi mà mật độ giao thông lớn; Ngang nhiên chặn xe khách đang chở nhiều hành khách trên xe, ném vỡ kính chắn gió là gây mất an toàn cho lái xe và gây thương tích cho lái xe và hành khách trên xe.

Hành vi của các bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Phạm Ngọc T, Phùng Văn T, Nguyễn Xuân L phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 143 BLHS như cáo trạng quy kết là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp L.

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo T phạm tội mang tính chất côn đồ, các bị cáo gây thương tích cho nhiều người, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu, tính mạng của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng trong cuộc sống bình thường của nhân dân và nhiều hành khách đi trên xe ô tô. Bởi vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, giá trị tài sản mà các bị cáo phá hư hỏng, cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc bằng hình phạt tù, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải; Bồi thường thiệt hại; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo L có thêm tình tiết cứu người bị nạn, T từng tham gia quân đội và được Đảng ủy, chính quyền địa phương có công văn xin giảm nhẹ

hình phạt; Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho 03 bị cáo. Do đó, đối với bị cáo T cần giảm nhẹ một phần hình phạt song cần thiết phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo T, L có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, có địa chỉ và nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương như Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ niềm tin để tạo điều kiện cho các bị cáo trở thành công dân tốt.

Bị cáo T, L bị phạt cải tạo không giam giữ, đồng thời phải áp dụng khấu trừ thu nhập hàng tháng mức 500.000đ/tháng là cần thiết để sung công quỹ Nhà nước.

Trong vụ án còn có dấu hiệu hành vi gây rối, cản trở giao thông đường bộ tuyến QL48D nhưng hành vi chưa gây ra ùn tắc giao thông hoặc ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan chức năng nên cơ quan chức năng không xử lý các hành vi này là phù hợp mà chỉ cần nhắc nhở, giáo dục các bị cáo.

Đối với hành vi cố ý gây thương của các bị cáo đối với anh Hồ Tiến S và anh Trần Ngọc T, do các bị hại từ chối giám định tỷ lệ thương tích nên không có căn cứ để xử lý hình sự về hành vi này, cho nên Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác theo Nghị định 167/NĐ-CP là đúng pháp L.

Đối với thiệt hại vỡ chiếc kính hông bên lái của xe ô tô 37B – 020.95, quá trình điều tra chưa xác định được người nào gây hư hỏng, Nay đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp L.

Đối với hành vi đánh nhau với nhà xe ô tô của Phùng Văn H, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý hành chính theo theo Nghị định 167/NĐ-CP là đúng pháp L.

Đối với Phùng Thị T và Phạm Thị L đã có hành vi khai báo gian dối nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính theo Nghị định 167/NĐ-CP.

Về hình phạt bổ sung: Điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo T khó khăn về kinh tế nên miễn phạt tiền bổ sung.

Vật chứng vụ án: 10 viên đá, 02 chiếc gậy là tang vật dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy; Trả lại 02 chiếc áo phông và 01 chiếc áo sơ mi cho T, L và T.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về phân dân sự nên miễn xét.

Tại phiên tòa anh P, anh L, anh N không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường cho anh N, anh S nên miễn xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bồi các lễ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc T, Phùng Văn T, Nguyễn Xuân L phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 143; Điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điểm d khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ L hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc T 12 (Mười hai) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 8/9/2017 đến ngày 8/11/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 143; Điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 31 Bộ L hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn T 21 (hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 72 ngày (Do bị tạm giữ từ ngày 8/9/2017 đến ngày 01/10/2017 là 24 ngày x 3 = 72 ngày cải tạo không giam giữ).

Khấu trừ thu nhập 21 tháng của Phùng Văn T, mỗi tháng 500.000đ; Tổng cộng 10.500.000đ.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân L 21 (hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 78 ngày (Do bị tạm giữ từ ngày 8/9/2017 đến ngày 03/10/2017 là 26 ngày x 3 = 78 ngày cải tạo không giam giữ).

Khấu trừ thu nhập 21 tháng của Nguyễn Xuân L, mỗi tháng 500.000đ; Tổng cộng 10.500.000đ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo T, L được tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phùng Văn T và Nguyễn Xuân L cho UBND xã QV, thị xã H, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ; Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ L hình sự; Điều 76 Bộ L tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 10 viên đá, 02 chiếc gậy; Trả lại 01 chiếc áo phông màu cam cho Phạm Ngọc T, trả lại chiếc áo phông màu đen cho Nguyễn Xuân L, trả lại chiếc áo sơ mi màu trắng cho Phùng Văn T.

(Viên đá, gậy và áo có kích thước, đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2017 giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Hoàng Mai và Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Hoàng Mai).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ L tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc các bị cáo Phạm Ngọc T, Phùng Văn T, Nguyễn Xuân L mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp L, nếu bị cáo không thi hành khoản tiền phạt đã tuyên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước công bố, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Bị cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- Sở Tư pháp;
- CA thị xã Hoàng Mai;
- UBKT thị ủy Hoàng Mai
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Ngọc Hà**